TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2022/QĐST-VDS	*Bình Chánh, ngày 06 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trương Văn Hải**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Kim Ngân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên họp: Bà **Vũ Thị Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 487/2020/TLST-VDS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 50/C2 NĐC, phường 3, quận PN, Thành phố H_Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông **Trần Công A**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: tổ 1, ấp 6B, xã VLA, huyện BC, Thành phố H (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30/09/2020 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công A là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/04/1995. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2007 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vì vậy, đầu năm 2008 bà Nguyễn Thị T đã rời khỏi nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ số F2/18F tổ 1, ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến tạm trú tại địa chỉ số 50/C2

Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2019, bà Nguyễn Thị T xin được tạm trú dài hạn (KT3) tại địa chỉ số 50/C2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và ở đó cho đến nay. Mọi liên lạc với ông Trần Công A và các con chung của bà vẫn diễn ra bình thường và thường xuyên bằng điện thoại hoặc Zalo, Messenger…

Vào đầu năm 2019, do chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T bị mờ số nên bà có đến công an huyện Bình Chánh xin làm lại. Tại đây, phía công an yêu cầu bà phải cung cấp hộ khẩu thường trú mới có thể cấp chứng minh nhân dân mới được. Bà Nguyễn Thị T có liên lạc với ông Trần Công A để mượn hộ khẩu làm lại chứng minh, nhưng khi làm việc tại Trụ sở công an xã Vĩnh Lộc A, ông Trần Công A không hợp tác; Từ đây bà mới biết được năm 2018, ông Trần Công A đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bố bà Thanh mất tích. Ngày 24/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: số F2/18F tổ 1, ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã mất tích. Năm 2019, ông Trần Công A làm đơn ly hôn với bà Nguyễn Thị T và đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho ly hôn tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1302/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019. Bà Nguyễn Thị T biết được sự việc là do Công an xã Vĩnh Lộc A cung cấp, sau đó Công an xã Vĩnh Lộc A đã hướng dẫn bà liên hệ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để yêu cầu hủy Quyết định số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích.

Nay tại Tòa, bà Thanh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về việc "yêu cầu tuyên bố một người mất tích".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Cơng A trình bày:

Ông xác định ông và bà Nguyễn Thị T trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/04/1995. Sau đó, từ năm 2008 bà Thanh đã bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc gì với gia đình nên đến năm 2018, ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018. Năm 2019, ông có làm đơn ly hôn với và Nguyễn Thị T và đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho ly hôn tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1302/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019. Ông khẳng định bà Nguyễn Thị T là người mà ông đã yêu cầu tuyên bố mất tích và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho ông ly hôn. Ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Thanh theo quy định của pháp luật. Do bận công việc làm ăn nên ông xin vắng mặt tại phiên họp hôm nay và ông cũng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh: Đề nghị áp dụng các Điều 27, 35, 390 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 70 Bộ luật dân sự 2015, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích; Bản án hôn nhân và gia đình số 1302/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vẫn có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án về việc giải quyết hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về "yêu cầu tuyên bố một người mất tích"; Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự là bà Nguyễn Thị T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị T tại địa chỉ số 50/C2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh cho biết bà Nguyễn Thị T thực tế có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 50/C2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và đã được cấp sổ tạm trú số 31120300592 từ ngày 03/06/2019 đến nay.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Công A khẳng định bà Nguyễn Thị T là người mà ông đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Thanh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bận công việc làm ăn nên ông có làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

[4] Xét thấy, bà Nguyễn Thị T đã trở về sinh sống tại địa chỉ số 50/C2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và có yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên: Hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T đã mất tích, là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh sau khi nghiên cứu nội dung vụ việc, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định: "Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó".

Do yêu cầu trên của bà Nguyễn Thị T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[5]. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà bà Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0080280 ngày 23.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T đã mất tích.

2. Hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2018/QĐST-VDS ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: số F2/18F tổ 1, ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã mất tích.

3. Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích: Bản án hôn nhân và gia đình số 1302/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh về việc ly hôn giữa ông Trần Công A và bà Nguyễn Thị T vẫn có hiệu lực pháp luật.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà bà Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0080280 ngày 23.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Công A vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Trương Văn Hải